TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐCNTTLH	*Ninh Bình, ngày 15 tháng 09 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị Huyền T và anh Trần Hùng C.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 08 năm 2025 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn của chị Trần Thị Huyền T

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 08 năm 2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Trần Thị Huyền T - sinh ngày 08/02/1984; Số căn cước công dân: 0371840030xx

Địa chỉ: Xóm D K, xã P, tỉnh Ninh Bình.

Người bị kiện: Anh Trần Hùng C - sinh ngày 29/4/1982. Số căn cước công dân: 0370820075xx.

Địa chỉ: Xóm D K, xã P, tỉnh Ninh Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 08 năm 2025 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 08 năm 2025 cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Chị Trần Thị Huyền T và anh Trần Hùng C thoả thuận thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung***: Giao chị Trần Thị Huyền T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Trần Ngọc D sinh ngày 23/8/2011 và cháu Trần Như N sinh ngày 01/6/2013 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Hùng C có có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Thị Huyền T mỗi cháu là 2.000.000đ/ tháng, cả hai cháu là 4.000.000đ/ tháng kể từ tháng 9/2025 cho đến khi các cháu Trần Ngọc D và cháu Trần Như Ngọc thành N1 đủ 18 tuổi.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày chị Trần Thị Huyền T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trần Hùng C không thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo thỏa thuận thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự.

-***Về con riêng*****:** Chị Thị Huyền T và anh Trần Hùng C không có con riêng, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- ***Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và công nợ riêng***: Chị Thị Huyền T và anh Trần Hùng C đều thống nhất không đề nghị Toà án giải quyết về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và công nợ riêng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 4 - Ninh Bình
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình
- Các bên tham gia hòa giải.
- UBND xã P.
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Khanh